



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0045265

(51)^{2020.01} A61K 8/9783; A61Q 19/02

(13) B

(21) 1-2021-01475

(22) 26/08/2019

(86) PCT/KR2019/010845 26/08/2019

(87) WO2020/045921 05/03/2020

(30) 10-2018-0100595 27/08/2018 KR

(45) 25/04/2025 445

(43) 25/05/2021 398A

(71) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)

100, Hangang-daero, Yongsan-Gu, Seoul 04386, Republic of Korea

(72) CHO, Gayoung (KR); KWON, Lee Kyoung (KR); CHOI, Sowoong (KR); PARK, Nok Hyun (KR); LEE, Eun Soo (KR); SUH, Byungfhy (KR); CHO, Seonga (KR).

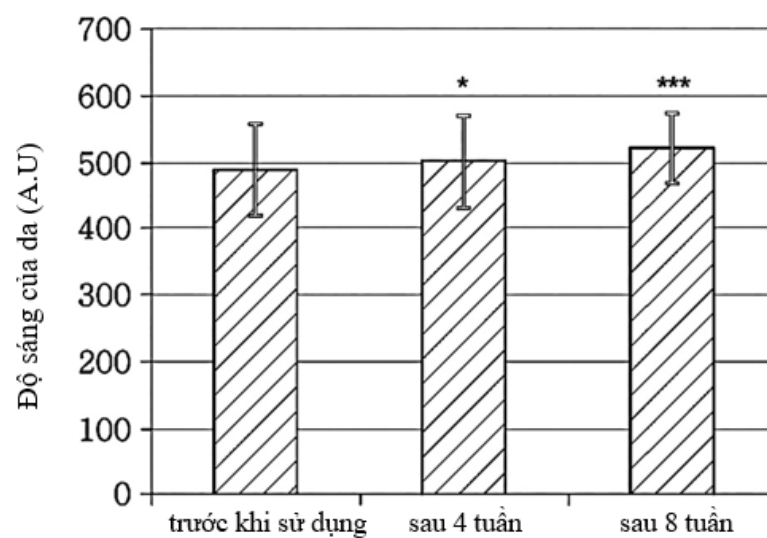
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MỸ PHẨM ĐỂ CẢI THIẾN ĐỘ SÁNG CỦA DA VÀ MỸ PHẨM ĐỂ CẢI THIẾN SỰ XỈN MÀU CỦA DA

(21) 1-2021-01475

(57) Sáng chế đề cập đến mỹ phẩm để cải thiện độ sáng của da và mỹ phẩm để cải thiện sự xỉn màu của da. Mỹ phẩm này chứa chiết xuất hỗn hợp từ quả *Rosa multiflora*, vùng đen, quả mận, mộc qua và hạt thông, làm hoạt chất, trong đó quả *Rosa multiflora* và vùng đen có thể được nảy mầm. Ngoài ra, mỹ phẩm này có tác dụng cải thiện làn da bị xỉn màu do tác động của quá trình lão hóa, môi trường bên ngoài, căng thẳng, v.v., để làn da trở nên trắng và sáng.

Fig.4



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến chế phẩm để cải thiện độ sáng của da và chế phẩm để cải thiện sự xin màu của da.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Xu hướng của mỹ phẩm làm trắng thông thường hướng đến làn da trắng bằng cách đơn giản là loại bỏ các sắc tố melanin được biểu hiện bất thường; tuy nhiên, gần đây, nhu cầu về các sản phẩm có hiệu quả như độ sáng đã tăng lên, ngoài việc đơn giản là hướng đến làn da trắng. Tuy nhiên, các nguyên liệu thô làm trắng hiện nay có chức năng ức chế quá trình tổng hợp melanin không thể đáp ứng đầy đủ các nhu cầu đó của khách hàng.

Gần đây, các nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến màu da hoặc độ sáng của da, ngoài melanin, đã được tiến hành một cách tích cực. Thực tế đã phát hiện ra rằng một số yếu tố điều chỉnh sự tán xạ và khúc xạ của ánh sáng ở da, ngoài màu da đơn giản, hoạt động một cách phức tạp để xác định độ sáng của da. Ví dụ, sắc tố melanin, độ đồng đều của da, lượng ẩm, hemoglobin, v.v. đã được biết là những yếu tố ảnh hưởng chính. Vì một số yếu tố như vậy hoạt động phức tạp, nên độ sáng của da thay đổi tùy thuộc vào lượng ánh sáng truyền qua da.

Danh mục tài liệu viện dẫn

Tài liệu sáng chế

Tài liệu sáng chế 1

KR 10-2015-0057667 A

Tài liệu sáng chế 2

JP 2004-509912 A

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Vấn đề kỹ thuật

Theo một khía cạnh của sáng chế, mục đích của sáng chế là đề xuất chế phẩm để cải thiện độ sáng của da, bao gồm chiết xuất hỗn hợp từ quả *Rosa multiflora*, vùng đen, quả *Prunus mume*, mộc qua và hạt thông, làm hoạt chất.

Theo một khía cạnh khác của sáng chế, mục đích của sáng chế là đề xuất chế phẩm để cải thiện sự xỉn màu của da, bao gồm chiết xuất hỗn hợp từ quả *Rosa multiflora*, vùng đen, quả *Prunus mume*, mộc qua và hạt thông, làm hoạt chất.

Giải pháp kỹ thuật cho vấn đề

Theo một khía cạnh của sáng chế, sáng chế đề xuất chế phẩm để cải thiện độ sáng của da, bao gồm chiết xuất hỗn hợp từ quả *Rosa multiflora*, vùng đen, quả *Prunus mume*, mộc qua và hạt thông, làm hoạt chất.

Theo một khía cạnh khác của sáng chế, sáng chế đề xuất chế phẩm để cải thiện sự xỉn màu của da, bao gồm chiết xuất hỗn hợp từ quả *Rosa multiflora*, vùng đen, quả *Prunus mume*, mộc qua và hạt thông, làm hoạt chất.

Theo một phương án làm ví dụ, quả *Rosa multiflora* và vùng đen nói trên có thể là quả *Rosa multiflora* đã nảy mầm và vùng đen đã nảy mầm.

Theo một phương án làm ví dụ, quả *Rosa multiflora* đã nảy mầm, vùng đen đã nảy mầm, quả *Prunus mume*, mộc qua và hạt thông nói trên có thể được trộn với tỷ lệ khối lượng lần lượt là 10 đến 30 : 20 đến 40 : 10 đến 25 : 15 đến 30 : 15 đến 30, và sau đó được chiết xuất.

Theo một phương án làm ví dụ, chiết xuất này có thể là chiết xuất bằng dung môi từ ít nhất một trong số nước và các rượu bậc thấp có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon.

Theo một phương án làm ví dụ, chiết xuất này có thể là chiết xuất bằng etanol.

Theo một phương án làm ví dụ, chế phẩm này có thể bao gồm 0,001 đến 20% khối lượng của chiết xuất hỗn hợp nói trên.

Theo một phương án làm ví dụ, chế phẩm này có thể là mỹ phẩm.

Theo một phương án làm ví dụ, chế phẩm này có thể ở dạng chế phẩm dùng cho da, sữa dưỡng da, tinh chất, kem, gel hoặc mặt nạ.

Theo một phương án làm ví dụ, độ sáng của da có thể là tỷ lệ giữa ánh sáng truyền qua và ánh sáng tới trên bề mặt da.

Theo một phương án làm ví dụ, khi đo các giá trị phản xạ dưới bề mặt da trước và sau khi sử dụng chế phẩm này ở góc tới 60° và góc phản xạ 60° trên bề mặt da, tỷ lệ tăng của giá trị phản xạ dưới bề mặt da có thể là 2% hoặc lớn hơn khi so với giá trị phản xạ dưới bề mặt da trước khi sử dụng chế phẩm.

Theo một phương án làm ví dụ, chế phẩm này có thể ức chế sự hình thành chất thể hiện sự tự phát huỳnh quang trong điều kiện phát huỳnh quang ở bước sóng 340 nm của ánh sáng kích thích và 440 nm của ánh sáng phát xạ.

Hiệu quả của sáng chế

Theo một khía cạnh của sáng chế, giải pháp được bộc lộ trong bản mô tả của sáng chế có tác dụng tạo ra chế phẩm để cải thiện độ sáng và sự xỉn màu của da, bao gồm chiết xuất hỗn hợp từ quả *Rosa multiflora*, vùng đen, quả *Prunus mume*, mộc qua và hạt thông, làm hoạt chất.

Chế phẩm được bộc lộ trong bản mô tả của sáng chế có tác dụng cải thiện làn da, mà đã trở nên tối và xỉn màu do lão hóa hoặc do môi trường bên ngoài hoặc các ảnh hưởng như căng thẳng, trở nên trắng và sáng.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 thể hiện quy trình điều chế chiết xuất hỗn hợp theo một phương án của sáng chế.

Fig.2 thể hiện kết quả đánh giá tính độc tế bào của chiết xuất hỗn hợp theo một phương án của sáng chế.

Fig.3 thể hiện kết quả đánh giá hiệu quả của chiết xuất hỗn hợp trong việc cải thiện sự xỉn màu của da theo một phương án của sáng chế (**, $p < 0,01$; ***, $p < 0,001$ so với nhóm được xử lý bằng ribosa).

Fig.4 thể hiện kết quả đánh giá hiệu quả của chiết xuất hỗn hợp trong việc cải thiện độ sáng của da theo một phương án của sáng chế (trung bình $\pm$ SD; *, $p < 0,05$; ***, $p < 0,001$ so với trước khi sử dụng).

Mô tả chi tiết sáng chế

Sau đây, sáng chế sẽ được giải thích một cách chi tiết.

Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất chế phẩm để cải thiện độ sáng của da, bao gồm chiết xuất hỗn hợp từ quả *Rosa multiflora*, vùng đen, quả *Prunus mume*, mộc qua và hạt thông, làm hoạt chất.

Theo một khía cạnh khác, sáng chế đề xuất phương pháp để cải thiện độ sáng của da, bao gồm việc sử dụng lượng hữu hiệu của hỗn hợp chiết xuất từ quả *Rosa multiflora*, vùng đen, quả *Prunus mume*, mộc qua và hạt thông để cải thiện độ sáng của da cho đối tượng có nhu cầu.

Theo một khía cạnh khác, sáng chế đề xuất chiết xuất hỗn hợp từ quả *Rosa multiflora*, vùng đen, quả *Prunus mume*, mộc qua và hạt thông, để cải thiện độ sáng của da.

Theo một khía cạnh khác, sáng chế mô tả việc sử dụng không phải điều trị bệnh của chiết xuất hỗn hợp từ quả *Rosa multiflora*, vùng đen, quả *Prunus mume*, mộc qua và hạt thông, để cải thiện độ sáng của da.

Theo một khía cạnh khác, sáng chế mô tả việc sử dụng chiết xuất hỗn hợp từ quả *Rosa multiflora*, vùng đen, quả *Prunus mume*, mộc qua và hạt thông, để sản xuất chế phẩm để cải thiện độ sáng của da.

Theo một khía cạnh khác, sáng chế đề xuất chế phẩm để cải thiện sự xỉn màu của da, bao gồm chiết xuất hỗn hợp từ quả *Rosa multiflora*, vùng đen, quả *Prunus mume*, mộc qua và hạt thông, làm hoạt chất.

Theo một khía cạnh khác, sáng chế đề xuất phương pháp để cải thiện sự xỉn màu của da, bao gồm bước sử dụng lượng hữu hiệu của chiết xuất hỗn hợp từ quả *Rosa multiflora*, vùng đen, quả *Prunus mume*, mộc qua và hạt thông để cải thiện sự xỉn màu của da cho đối tượng có nhu cầu.

Theo một khía cạnh khác, sáng chế đề xuất chiết xuất hỗn hợp từ quả *Rosa multiflora*, vùng đen, quả *Prunus mume*, mộc qua và hạt thông, để cải thiện sự xỉn màu của da.

Theo một khía cạnh khác, sáng chế mô tả việc sử dụng không phải điều trị bệnh của chiết xuất hỗn hợp từ quả *Rosa multiflora*, vùng đen, quả *Prunus mume*, mộc qua và hạt thông, để cải thiện sự xỉn màu của da.

Theo một khía cạnh khác, sáng chế mô tả việc sử dụng chiết xuất hỗn hợp từ quả *Rosa multiflora*, vùng đen, quả *Prunus mume*, mộc qua và hạt thông, để sản xuất chế phẩm để cải thiện sự xỉn màu của da.

Theo một phương án làm ví dụ, chiết xuất hỗn hợp từ quả *Rosa multiflora*, vùng đen, quả *Prunus mume*, mộc qua và hạt thông nói trên, hoặc chế phẩm nói trên có thể được sử dụng cho đối tượng ở một hoặc nhiều dạng gồm được phẩm, chế phẩm dùng ngoài da, thực phẩm và mỹ phẩm.

Theo một phương án làm ví dụ, chiết xuất hỗn hợp từ quả *Rosa multiflora*, vùng đen, quả *Prunus mume*, mộc qua và hạt thông nói trên, hoặc chế phẩm nói trên có thể được sử dụng cho da của đối tượng.

Theo một phương án làm ví dụ, việc sử dụng này có thể là dùng hoặc bôi cho đối tượng.

Trong bản mô tả của sáng chế, hoạt chất có nghĩa là thành phần thể hiện hoạt tính mong muốn một mình hoặc có thể thể hiện hoạt tính mong muốn kết hợp với chất mang, v.v. mà bản thân nó không có hoạt tính.

Trong bản mô tả của sáng chế, độ sáng của da có nghĩa là tỷ lệ giữa ánh sáng truyền qua và ánh sáng tới trên bề mặt da. Khi ánh sáng tới được phân tán trên bề mặt da, một phần ánh sáng bị phân tán và sau đó phần còn lại được truyền vào da, và ánh sáng truyền qua (ánh sáng được truyền qua) được phản xạ bên trong da và sau đó thoát ra ngoài. Khi lượng ánh sáng phản xạ bên trong da (phản xạ khuếch tán) tăng lên, độ sáng của da cũng tăng lên.

Theo một phương án làm ví dụ, độ sáng của da là tỷ lệ giữa ánh sáng truyền qua với ánh sáng tới trên bề mặt da, trong đó ánh sáng truyền qua này có thể được đo bằng giá trị phản xạ dưới bề mặt được phản xạ bên trong da.

Theo một phương án làm ví dụ, khi đo các giá trị phản xạ dưới bề mặt da trước và sau khi sử dụng chiết xuất hỗn hợp nói trên hoặc chế phẩm nói trên ở góc tới 60° và góc phản xạ 60° trên bề mặt da, tỷ lệ tăng của giá trị phản xạ dưới bề mặt da có thể là 2% hoặc lớn hơn, 3% hoặc lớn hơn, 4% hoặc lớn hơn, 5% hoặc lớn hơn hoặc 6% hoặc lớn hơn so với giá trị phản xạ dưới bề mặt da trước khi sử dụng chiết xuất hỗn hợp hoặc chế phẩm.

Theo một phương án làm ví dụ khác, khi đo giá trị phản xạ dưới bề mặt

da trước và sau khi sử dụng chiết xuất hỗn hợp nói trên hoặc chế phẩm nói trên ở góc tới 60° và góc phản xạ 60° trên bề mặt da, tỷ lệ tăng của giá trị phản xạ dưới bề mặt da có thể là 2% đến 12%, 2% đến 10% hoặc 2% đến 8% so với giá trị phản xạ dưới bề mặt da trước khi sử dụng chiết xuất hỗn hợp hoặc chế phẩm.

Theo một phương án làm ví dụ, giá trị phản xạ dưới bề mặt da có thể được đo bằng Radioscan™ (True system, Korea).

Trong bản mô tả của sáng chế, sự xỉn màu của da có thể có nghĩa là trạng thái mà độ sáng và màu sắc của da bị suy giảm, và do đó, tông màu da bị tối hoặc một phần có màu tối và sẫm, do đó tông màu da không đồng nhất. Tình trạng xỉn màu da do nhiều yếu tố phức tạp khác nhau gây ra như yếu tố sinh lý, yếu tố di truyền, yếu tố môi trường, v.v..

Theo một phương án làm ví dụ, chiết xuất hỗn hợp nói trên hoặc chế phẩm nói trên có thể ức chế sự hình thành chất thể hiện sự tự phát huỳnh quang trong các điều kiện phát huỳnh quang ở bước sóng 340 nm của ánh sáng kích thích và 440 nm của ánh sáng phát xạ hoặc làm giảm chất này, khi được sử dụng cho da.

Chiết xuất hỗn hợp nói trên hoặc chế phẩm nói trên chứa chiết xuất hỗn hợp theo bản mô tả của sáng chế có tác dụng làm sạch vùng da xỉn màu và làm tăng độ sáng của da.

Theo một phương án làm ví dụ, việc sử dụng chiết xuất hỗn hợp nói trên hoặc chế phẩm nói trên có thể là bôi chiết xuất hỗn hợp nói trên hoặc chế phẩm nói trên lên da trong 2 tuần hoặc lâu hơn, 4 tuần hoặc lâu hơn hoặc từ 4 tuần đến 8 tuần.

Theo một phương án làm ví dụ, việc sử dụng chiết xuất hỗn hợp nói trên hoặc chế phẩm nói trên có thể là bôi chiết xuất hỗn hợp nói trên của chế phẩm nói trên lên da hai lần một ngày.

Trong bản mô tả của sáng chế, chiết xuất hỗn hợp có thể có nghĩa là hỗn hợp gồm chiết xuất được chiết từ một nguyên liệu thô dùng để chiết, hỗn hợp gồm chiết xuất được chiết bằng cách trộn một hoặc nhiều nguyên liệu thô dùng để chiết, hoặc chiết xuất được chiết bằng cách trộn năm nguyên liệu thô dùng để chiết. Nguyên liệu thô dùng để chiết nói trên dùng để chỉ quả *Rosa multiflora*,

vùng đen, quả *Prunus mume*, mộc qua và hạt thông.

Theo một phương án làm ví dụ, quả *Rosa multiflora* và vùng đen nói trên có thể là quả *Rosa multiflora* đã nảy mầm và vùng đen đã nảy mầm.

Quả *Rosa multiflora* dùng để chỉ quả của cây *Rosa multiflora* Thunberg thường mọc ở vùng núi.

Theo một phương án làm ví dụ, quả *Rosa multiflora* đã nảy mầm, vùng đen đã nảy mầm, quả *Prunus mume*, mộc qua và hạt thông nói trên tốt hơn là được trộn theo tỷ lệ khối lượng lần lượt là 10 đến 30 : 20 đến 40 : 10 đến 25 : 15 đến 30 : 15 đến 30 và sau đó được chiết theo khía cạnh hiệu quả cải thiện độ sáng của da và cải thiện sự xỉn màu của da.

Theo một phương án làm ví dụ, chiết xuất này không chỉ đề cập đến chiết xuất thô mà còn đề cập đến các sản phẩm đã xử lý của chiết xuất thô, ví dụ, tất cả các dạng của chiết xuất bằng cách xử lý bổ sung như sấy khô, cô đặc, cất phân đoạn, tinh chế, lên men, tạo huyền phù, v.v., và việc xử lý bổ sung nói trên có thể bao gồm một hoặc nhiều quá trình xử lý. Ví dụ, chiết xuất phân đoạn bao gồm tất cả các phân đoạn thu được bằng cách tạo huyền phù chiết xuất thô nói trên trong dung môi nhất định và sau đó trộn nó với dung môi có độ phân cực khác và tinh chế, và các phân đoạn thu được bằng cách chia chiết xuất thô nói trên thành các phân đoạn với dung môi lần lượt. Ngoài ra, các phân đoạn thu được bằng các phương pháp tinh chế khác nhau được tiến hành bổ sung, như tách bằng cách sử dụng màng siêu lọc có giá trị giới hạn khối lượng phân tử không đổi, tách bằng sắc ký khác nhau (được sản xuất để tách tùy thuộc vào kích thước, điện tích, tính kỵ nước hoặc tính lưỡng tính) cũng được bao gồm trong chiết xuất của sáng chế.

Theo một phương án làm ví dụ, phương pháp bất kỳ để điều chế chiết xuất có thể được áp dụng theo các phương pháp thông thường như phương pháp chiết bằng nước nóng, phương pháp chiết nhúng, phương pháp chưng cất hơi nước, phương pháp chiết lạnh, phương pháp chiết làm mát hồi lưu, phương pháp chiết siêu âm, phương pháp chiết siêu tới hạn, phương pháp chiết dưới tới hạn, phương pháp chiết bằng dung môi, phương pháp rửa giải, phương pháp nén, phương pháp chiết nhiệt độ cao, phương pháp chiết áp suất cao, phương pháp chiết sử dụng nhựa hấp thụ bao gồm XAD và HP-20, hoặc lên men hoặc chất

chuyển hóa lên men tự nhiên sử dụng vi sinh vật, có xem xét mức độ chiết hoặc mức độ bảo quản của hoạt chất. Số lần chiết có thể từ 1 đến 5 lần, và sau khi chiết, có thể thực hiện thêm các phương pháp như chưng cất dưới áp suất giảm, cô đặc dưới áp suất giảm, sấy thăng hoa hoặc sấy phun, v.v..

Theo một phương án làm ví dụ, chiết xuất này có thể được chiết bằng một hoặc nhiều dung môi được chọn từ nhóm bao gồm nước, rượu bậc thấp khan hoặc ngâm nước có 1 đến 4 nguyên tử cacbon (ví dụ, metanol, etanol, propanol, butanol, v.v.), etylen, axeton, hexan, ete, clorofom, etyl axetat, butyl axetat, diclometan, N,N-dimetylformamit (DMF), metylen clorua, dimetylsulfoxit (DMSO), glyxerin, butylen glycol, propylen glycol, dipropylen glycol, metylenclorua, dietylen và hỗn hợp của chúng.

Theo một phương án làm ví dụ, chiết xuất này có thể là chiết xuất bằng dung môi từ ít nhất một trong số nước và các rượu bậc thấp có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon.

Theo một phương án làm ví dụ, chiết xuất này có thể là chiết xuất bằng etanol. Chiết xuất bằng etanol nói trên là chiết xuất được chiết bằng cách sử dụng dung môi chiết chỉ gồm etanol hoặc dung môi chiết trong đó nước và etanol được trộn lẫn.

Theo một phương án làm ví dụ, chiết xuất này có thể được điều chế bằng cách ngâm quả *Rosa multiflora* và vùng đen vào nước và cho nó nảy mầm; và trộn quả *Rosa multiflora* đã nảy mầm và vùng đen đã nảy mầm với quả *Prunus mume*, mận qua và hạt thông rồi chiết.

Theo một phương án làm ví dụ, việc ngâm này có thể được thực hiện trong 2 đến 20 giờ.

Theo một phương án làm ví dụ, sự nảy mầm nói trên có thể được thực hiện ở nhiệt độ trong phòng, ví dụ, 15 đến 25°C hoặc 20 đến 25°C.

Theo một phương án làm ví dụ, sự nảy mầm này có thể được thực hiện trong 30 đến 60 giờ.

Theo một phương án làm ví dụ, chiết xuất này có thể được chiết bằng dung môi etanol có nồng độ từ 30 đến 80% (thể tích/thể tích). Theo một phương án làm ví dụ khác, chiết xuất này có thể được chiết bằng dung môi etanol có

nồng độ là 30% hoặc lớn hơn, 35% hoặc lớn hơn, 40% hoặc lớn hơn, 45% hoặc lớn hơn, 50% hoặc lớn hơn, 55% hoặc lớn hơn, 60% hoặc lớn hơn, 65% hoặc lớn hơn, 70% hoặc lớn hơn hoặc 75% hoặc lớn hơn, và 80% hoặc nhỏ hơn, 75% hoặc nhỏ hơn, 70% hoặc nhỏ hơn, 65% hoặc nhỏ hơn, 60% hoặc nhỏ hơn, 55% hoặc nhỏ hơn, 50% hoặc nhỏ hơn, 45% hoặc nhỏ hơn, 40% hoặc nhỏ hơn hoặc 35% hoặc nhỏ hơn (thể tích/thể tích).

Theo một phương án làm ví dụ, chiết xuất này có thể được chiết ở 15 đến 85°C. Theo một phương án làm ví dụ khác, chiết xuất này có thể được chiết ở nhiệt độ 15°C hoặc lớn hơn, 25°C hoặc lớn hơn, 35°C hoặc lớn hơn, 45°C hoặc lớn hơn, 55°C hoặc lớn hơn, 65°C hoặc lớn hơn, hoặc 75°C hoặc lớn hơn, và 85°C hoặc nhỏ hơn, 75°C hoặc nhỏ hơn, 65°C hoặc nhỏ hơn, 55°C hoặc nhỏ hơn, 45°C hoặc nhỏ hơn, 35°C hoặc nhỏ hơn hoặc 25°C hoặc nhỏ hơn.

Theo một phương án làm ví dụ, thời gian chiết nói trên có thể là 1 giờ hoặc lâu hơn, hoặc từ 1 đến 24 giờ.

Theo một phương án làm ví dụ, chế phẩm này có thể bao gồm 0,001 đến 20% khối lượng của chiết xuất hỗn hợp. Theo một phương án làm ví dụ khác, chế phẩm này có thể bao gồm 0,001% khối lượng hoặc lớn hơn, 0,005% khối lượng hoặc lớn hơn, 0,01% khối lượng hoặc lớn hơn, 0,05% khối lượng hoặc lớn hơn, 0,1% khối lượng hoặc lớn hơn, 0,5% khối lượng hoặc lớn hơn, 1% khối lượng hoặc lớn hơn, 1,5% khối lượng hoặc lớn hơn, 2% khối lượng hoặc lớn hơn, 2,5% khối lượng hoặc lớn hơn, 3% khối lượng hoặc lớn hơn, 3,5% khối lượng hoặc lớn hơn, 4% khối lượng hoặc lớn hơn, 4,5% khối lượng hoặc lớn hơn hoặc 5% khối lượng hoặc lớn hơn và 20% khối lượng hoặc nhỏ hơn, 15% khối lượng hoặc nhỏ hơn, 10% khối lượng hoặc nhỏ hơn, 5% khối lượng hoặc nhỏ hơn hoặc 1% khối lượng hoặc nhỏ hơn của chiết xuất hỗn hợp, sao cho chế phẩm này có thể đem lại hiệu quả cải thiện độ sáng và sự xỉn màu của da tuyệt vời.

Theo một phương án làm ví dụ, chế phẩm này có thể bao gồm chiết xuất hỗn hợp ở nồng độ 10 ppm, 15 ppm, 20 ppm, 25 ppm, 30 ppm, 35 ppm, 40 ppm, 45 ppm hoặc 50 ppm hoặc lớn hơn. Tốt hơn là chế phẩm nói trên có thể bao gồm chiết xuất hỗn hợp ở nồng độ 25 ppm, 30 ppm, 35 ppm, 40 ppm, 45 ppm hoặc 50 ppm hoặc lớn hơn.

Theo một phương án làm ví dụ, chế phẩm nói trên có thể là dược phẩm.

Theo một phương án làm ví dụ, chế phẩm phối chế của dược phẩm nói trên có thể là dung dịch, hỗn dịch, chất lỏng, gel, giọt, thuốc đạn, kem, thuốc mỡ, miếng dán, miếng băng hoặc thuốc xịt, nhưng không bị giới hạn ở đó. Chế phẩm phối chế có thể được bào chế dễ dàng theo các phương pháp thông thường trong lĩnh vực thích hợp và tá dược, chất phân tán trong nước, chất nhũ hóa, huyền phù, muối hoặc chất đệm để kiểm soát áp suất thẩm thấu, tạo màu, tạo vị, chất ổn định, chất kháng khuẩn, chất bảo quản hoặc các chất bổ trợ thương mại khác có thể được sử dụng thích hợp.

Ngoài ra, dược phẩm nói trên có thể được sử dụng bằng đường uống, đường tiêm, đường trực tràng, đường dùng tại chỗ, đường qua da, đường trong tĩnh mạch, đường trong bắp, đường trong bụng, đường dưới da, v.v. tùy thuộc vào phương pháp mong muốn, và các hoạt chất của dược phẩm có thể thay đổi tùy thuộc vào tuổi, giới tính, cân nặng, bệnh lý và mức độ nghiêm trọng của đối tượng được sử dụng, đường dùng hoặc quyết định của người kê đơn. Việc xác định liều lượng dựa trên các yếu tố như vậy được thực hiện trong trình độ của người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực này, và liều hàng ngày của chúng có thể từ 0,001 mg/g/ngày đến 100 mg/g/ngày, cụ thể hơn là 0,5 mg/g/ngày đến 50 mg/g/ngày, nhưng không bị giới hạn ở đó.

Theo một phương án làm ví dụ, chế phẩm này có thể là chế phẩm dùng ngoài da, trong đó chế phẩm dùng ngoài da bao gồm tất cả các chế phẩm được bôi bên ngoài da, bao gồm các chế phẩm phối chế khác nhau của thuốc. Ví dụ, chế phẩm nói trên có thể ở dạng chế phẩm phối chế như thuốc mỡ, sữa dưỡng da, gel, kem, dạng xịt, hỗn dịch, nhũ tương, miếng dán, v.v., nhưng không bị giới hạn ở đó.

Theo một phương án làm ví dụ, chế phẩm dùng ngoài da này có thể chứa thêm, ngoài hoạt chất theo bản mô tả của sáng chế, các tá dược như chất kháng khuẩn, chất ổn định, chất phân tán trong nước hoặc chất nhũ hóa, muối và/hoặc chất đệm để kiểm soát áp suất thẩm thấu, v.v. và các nguyên liệu hữu ích về mặt điều trị khác.

Theo một phương án làm ví dụ, chế phẩm nói trên có thể là thực phẩm.

Trong bản mô tả của sáng chế, thực phẩm có thể cung cấp các dạng phụ gia thực phẩm hoặc thực phẩm chức năng khác nhau. Cụ thể hơn, nó có thể được chế biến dưới dạng trà nhúng, trà lỏng, đồ uống, sữa lên men, pho mát, sữa chua, nước trái cây, men vi sinh hoặc thực phẩm hỗ trợ sức khỏe, bao gồm chế phẩm nói trên và chế phẩm này có thể được sử dụng ở các dạng khác của các phụ gia thực phẩm khác nhau.

Ngoài ra, thực phẩm nói trên có thể bao gồm thêm các thành phần khác, v.v. mà có tác dụng hiệp đồng với tác dụng chính trong phạm vi mà không làm tổn hại đến tác dụng chính mà hoạt chất được mong muốn. Ví dụ, để cải thiện các tính chất vật lý, chế phẩm có thể bao gồm thêm các chất phụ gia như hương thơm, màu, chất khử trùng, chất chống oxy hóa, chất bảo quản, chất làm ẩm, chất làm đặc, muối khoáng, chất nhũ hóa hoặc polyme tổng hợp, v.v.. Ngoài ra, chế phẩm này có thể bao gồm thêm các thành phần bổ trợ như vitamin hòa tan trong nước, vitamin hòa tan trong dầu, polyme peptit, polyme polysacarit hoặc chiết xuất rong biển, v.v.. Các thành phần nói trên có thể được lựa chọn và pha trộn thích hợp tùy thuộc vào chế phẩm phối chế hoặc mục đích sử dụng bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực này mà không gặp bất kỳ khó khăn nào, và lượng bổ sung có thể được lựa chọn trong phạm vi mà không tổn hại đến các mục đích và tác dụng của sáng chế. Ví dụ, lượng các thành phần nói trên được thêm vào có thể nằm trong khoảng từ 0,001 đến 5% khối lượng, hoặc 0,01 đến 3% khối lượng, tính theo tổng khối lượng của chế phẩm.

Theo một phương án làm ví dụ, chế phẩm này có thể là mỹ phẩm.

Mỹ phẩm nói trên có thể bao gồm thêm, ngoài chiết xuất hỗn hợp, các chất phụ gia chức năng và các thành phần có trong các mỹ phẩm thông thường. Các chất phụ gia chức năng này bao gồm các thành phần được chọn từ nhóm gồm vitamin hòa tan trong nước, vitamin hòa tan trong dầu, polyme peptit, polyme polysacarit, sphingolipit, và chiết xuất rong biển. Ví dụ về các thành phần khác được pha trộn bao gồm dầu, chất làm ẩm, chất làm mềm, chất hoạt động bề mặt, chất màu hữu cơ và vô cơ, bột hữu cơ, chất hấp thụ tia cực tím, chất kháng khuẩn, chất khử trùng, chất chống oxy hóa, chiết xuất thảo mộc, chất điều chỉnh độ pH, rượu, chất tạo màu, hương thơm, chất thúc đẩy tuần hoàn máu,

chất làm mát, chất chống tiết mồ hôi, nước tinh khiết, v.v..

Các chế phẩm phối chế của mỹ phẩm nói trên không bị giới hạn đặc biệt, và có thể được lựa chọn phù hợp tùy thuộc vào mục đích mong muốn. Ví dụ, mỹ phẩm có thể được sản xuất thành một hoặc nhiều chế phẩm phối chế được chọn từ nhóm gồm sữa dưỡng da, nước làm mềm da, nước cân bằng da, nước làm se da, sữa dưỡng, sữa dưỡng da, sữa dưỡng ẩm, nước dưỡng, kem mát-xa, kem bôi tay, mỹ phẩm nền, tinh chất, tinh chất dưỡng, mặt nạ, xà phòng, bột rửa mặt, sữa rửa mặt, kem rửa mặt, sữa dưỡng thể, và sữa tắm, nhưng không chỉ giới hạn ở những dạng này.

Trong trường hợp chế phẩm phối chế theo sáng chế là dạng hồ nhão, kem hoặc gel, có thể sử dụng chất xơ động vật, chất xơ thực vật, sáp, parafin, tinh bột, tragacanth, dẫn xuất xenluloza, polyetylen glycol, silic, bentonit, silic oxit, bột talc, hoặc kẽm oxit, v.v. làm thành phần chất mang.

Trong trường hợp chế phẩm phối chế theo sáng chế là dạng bột hoặc dạng xịt, có thể sử dụng lactoza, bột talc, silic oxit, nhôm hydroxit, canxi silicat hoặc poly amit làm thành phần chất mang. Đặc biệt, trong trường hợp chế phẩm phối chế ở dạng xịt, nó có thể bao gồm thêm chất đẩy như cloflohydrocacbon, propan/butan hoặc dimetyl etc.

Trong trường hợp chế phẩm phối chế theo sáng chế là dung dịch hoặc nhũ tương, sử dụng dung môi, chất solvat hóa hoặc chất khử nhũ tương làm thành phần chất mang, và các ví dụ về chúng bao gồm, ví dụ, nước, etanol, isopropanol, etyl cacbonat, etyl axetat, rượu benzylic, benzyl benzoat, propylen glycol, dầu 1,3-butylglycol, este béo glyxerol, este axit béo của polyetylen glycol hoặc sorbitan.

Trong trường hợp chế phẩm phối chế theo sáng chế là hỗn dịch, có thể sử dụng chất pha loãng lỏng như nước, etanol hoặc propylen glycol, hỗn dịch như rượu isostearyl etoxyl hóa, este polyoxyetylen sorbitol và este polyoxyetylen sorbitan, xenluloza vi tinh thể, nhôm metahydroxit, bentonit, aga hoặc tragacanth, v.v. làm thành phần chất mang.

Trong trường hợp chế phẩm phối chế theo sáng chế là chất làm sạch có chứa chất hoạt động bề mặt, có thể sử dụng sulfat rượu béo, este sulfat rượu béo,

monoeste của axit sulfosuccinic, isethionat, dẫn xuất imidazolini, metyltaurat, sarcosinat, amit ete sulfat axit béo, alkyl amidobetain, rượu axit béo, glyxerit axit béo, dietanolamit axit béo, dầu thực vật, dẫn xuất rynolin hoặc este axit béo glyxerol etoxyl hóa, v.v. làm thành phần chất mang.

Ví dụ thực hiện sáng chế

Sau đây, sáng chế sẽ được mô tả chi tiết hơn thông qua các ví dụ. Các ví dụ này chỉ nhằm minh họa sáng chế và sẽ là hiển nhiên đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực này mà phạm vi của sáng chế không chỉ giới hạn ở các ví dụ này.

Các ví dụ

Ví dụ 1. Điều chế chiết xuất hỗn hợp

Lần lượt ngâm quả *Rosa multiflora* và vùng đen vào nước, vớt ra khỏi nước và cho nảy mầm ở nhiệt độ trong phòng, và sau đó sấy khô. Sau khi sấy khô, quả *Rosa multiflora* đã nảy mầm và mè đen đã nảy mầm được trộn với quả *Prunus mume*, mộc qua và hạt thông, và sau đó chiết, lọc và cô đặc ở 50 đến 55°C bằng cách sử dụng dung môi chiết chứa 70% (thể tích/thể tích) etanol để điều chế chiết xuất hỗn hợp (xem Fig.1).

Ví dụ thử nghiệm 1. Đánh giá tính độc tế bào

Để đánh giá tính độc tế bào của chiết xuất hỗn hợp được điều chế trong Ví dụ 1, thử nghiệm CCK-8 được tiến hành đối với nguyên bào sợi của người. Thử nghiệm CCK-8 được tiến hành theo phương pháp thường được thực hiện.

Thử nghiệm được thực hiện với $n = 4$ cho mỗi nhóm, và nguyên bào sợi của người (nguyên bào sợi da ở trẻ sơ sinh: HDFn) được nuôi trong điều kiện nhiệt độ 37°C, tủ ủ 5% CO₂ trong môi trường DMEM (môi trường Eagle được cải biến Dulbecco) chứa 10% huyết thanh thai bò (FBS, Gibco).

Chiết xuất hỗn hợp trong Ví dụ 1 được xử lý với nguyên bào sợi trong 18 giờ ở nồng độ từ 6 đến 100 ppm, và tỷ lệ sống sót của tế bào của nó được so sánh với tỷ lệ sống sót của mẫu đối chứng (CON) trong đó chiết xuất hỗn hợp không

được xử lý. Kết quả được thể hiện trên Fig.2. Kết quả là, ở tất cả các nồng độ mà chiết xuất hỗn hợp được xử lý, tính độc tế bào không được thể hiện, và do đó, khẳng định rằng chiết xuất hỗn hợp trong Ví dụ 1 không có tính độc tế bào.

Ví dụ thử nghiệm 2. Đánh giá hiệu quả cải thiện sự xỉn màu của da

Hiệu quả của chiết xuất hỗn hợp trong Ví dụ 1 trong việc cải thiện sự xỉn màu của da được đánh giá bằng cách sử dụng Aminoguanidin (AG), có hiệu quả cải thiện sự tạo sắc tố, làm mẫu đối chứng dương. Theo tài liệu sáng chế JP 2004-509912 A, aminoguanidin là một hoạt chất được biết đến là cải thiện sự tạo sắc tố, sự xỉn màu của da, toàn bộ nội dung của nó được đưa vào đây bằng cách viện dẫn.

Nguyên bào sợi (nguyên bào sợi da ở trẻ sơ sinh: HDFn) được đưa vào đĩa 48 lỗ để điều chế chất nền collagen, và được xử lý với mẫu, sau đó, nguyên bào sợi được nuôi cấy trong chất nền collagen trong 7 ngày (điều kiện nuôi cấy; 37°C, tủ ủ 5% CO₂). Việc xử lý với mẫu được phân loại thành nhóm được xử lý với 30 mM riboza (Sigma aldrich, Cat No. R9629), nhóm được xử lý với 30 mM riboza và 20 mM aminoguanidin (Sigma aldrich, Cat No. A7009), và nhóm được xử lý với 30 mM riboza và 12 đến 50 ppm chiết xuất hỗn hợp trong Ví dụ 1. Sau 7 ngày kể từ khi xử lý nguyên bào sợi với mẫu, hiệu quả cải thiện sự xỉn màu của da được so sánh bằng cách đo các giá trị tự phát huỳnh quang ở bước sóng nhất định phản ứng cụ thể với một chất được giảm bớt khi xử lý bằng aminoguanidin có hiệu quả cải thiện sự xỉn màu của da. Sự tự phát huỳnh quang được đo bằng đầu đọc vi đĩa (sản phẩm BioTek) trong các điều kiện đo huỳnh quang ở bước sóng kích thích 340 nm và phát xạ 440 nm.

Thử nghiệm được thực hiện với n = 6 cho mỗi nhóm, và như được thể hiện trên Fig.3, mỗi kết quả thử nghiệm được biểu thị bằng các ký hiệu, và giá trị trung bình cho mỗi nhóm được biểu thị bằng các đường nét liền (-).

Kết quả của việc nuôi cấy nguyên bào sợi trong chất nền collagen bằng cách xử lý với riboza (Rib) làm nguồn kích thích, khẳng định được rằng riboza làm tăng sự tạo thành chất thể hiện sự tự phát huỳnh quang ở bước sóng kích thích 340 nm và phát xạ 440 nm. Cụ thể, cường độ tự phát huỳnh quang của

riboza tăng khoảng 132% so với nhóm không được xử lý (Đối chứng: CON). Ngoài ra, aminoguanidin, chất này có hiệu quả trong việc cải thiện sự xỉn màu của da, làm giảm cường độ tự phát huỳnh quang mà được tăng bởi riboza, khoảng 54,0%. Do đó, trong bản mô tả của sáng chế, chất thể hiện sự tự phát huỳnh quang ở bước sóng kích thích 340 nm và bước sóng phát xạ 440 nm được gọi là “thành phần làm nâu da”.

Như được thể hiện trên Fig.3, xác nhận rằng ngay cả khi xử lý nguyên bào sợi bằng chiết xuất hỗn hợp trong Ví dụ 1, giá trị tự phát huỳnh quang, được tăng lên bởi riboza, bị giảm xuống. Do đó, có thể xác minh rằng chiết xuất hỗn hợp của Ví dụ 1 có hiệu quả trong việc ức chế sự hình thành của thành phần làm nâu da và cải thiện sự xỉn màu của da, giống như aminoguanidin. Ngoài ra, cũng khẳng định được rằng khi xử lý nguyên bào sợi bằng chiết xuất hỗn hợp của Ví dụ 1 ở nồng độ vượt quá 25 ppm, tỷ lệ giảm các thành phần làm nâu da tăng lên, từ đó khẳng định hiệu quả tuyệt vời trong việc cải thiện làn da. Khi xử lý nguyên bào sợi bằng chiết xuất hỗn hợp ở nồng độ 50 ppm, giá trị tự phát huỳnh quang giảm khoảng 29,4% so với nhóm được xử lý chỉ với riboza.

Ví dụ thử nghiệm 3. Đánh giá hiệu quả cải thiện độ sáng của da

Sản phẩm thử nghiệm chứa chiết xuất hỗn hợp của Ví dụ 1 được điều chế theo thành phần của Bảng 1, và sau đó hiệu quả cải thiện độ sáng của da được đánh giá.

Bảng 1.

Thành phần pha trộn	Hàm lượng (% khối lượng)
Hỗn hợp chiết xuất trong ví dụ 1	0,5
Glyxerin	3,0
Butylen glycol	2,0
Propylen glycol	2,0
Carboxyvinyl polyme	0,1
Xetyl octanoat	1,0

Polysorbat 60	0,4
Etanol	10,0
Gôm xanthan	0,07
Chất bảo quản, chất màu, hương thơm	lượng thích hợp
Nước tinh khiết	cân bằng
Tổng cộng	100

Thử nghiệm được tiến hành đối với 21 phụ nữ trong độ tuổi từ 30 đến 50, và họ thoa sản phẩm thử nghiệm lên toàn bộ khuôn mặt hai lần một ngày trong 8 tuần. Ngoài ra, các giá trị phản xạ dưới bề mặt được phân tích bằng cách đo độ sáng của da ở vị trí phía trước má phải ở góc tới 60° và góc phản xạ 60° trong cùng điều kiện môi trường bằng cách sử dụng Radioscan™ (True system, Korea), trước khi sử dụng sản phẩm, sau 4 tuần, và sau 8 tuần, tương ứng. Da có độ sáng cao thể hiện sự phản xạ ánh sáng cao (phản xạ dưới bề mặt) bên trong da khi ánh sáng chiếu vào da.

Những thay đổi về độ sáng của da sau khi sử dụng sản phẩm thử nghiệm trong 8 tuần được phân tích bằng cách sử dụng giá trị phản xạ dưới bề mặt da, và kết quả được thể hiện trong Bảng 2 và Fig.4. Kết quả là, xác minh được rằng giá trị trung bình của phản xạ dưới bề mặt tăng lên đáng kể sau khi sử dụng sản phẩm thử nghiệm và do đó độ sáng của da được tăng lên sau 4 tuần và sau 8 tuần. Qua đó, khẳng định được rằng chiết xuất hỗn hợp trong bản mô tả của sáng chế có tác dụng cải thiện đáng kể độ sáng của da.

Bảng 2.

Thông số	tuần	trung bình	SD	giá trị p	tỷ lệ tăng (%)
Độ trong suốt (A.U)	trước khi sử dụng	488,667	69,289	-	-
	sau 4 tuần	501,333	68,245	0,012*	2,592 ▲
	sau 8 tuần	520,762	50,878	0,000***	6,568 ▲

(* , $p < 0,05$; ***, $p < 0,001$ so với trước khi sử dụng)

Các ví dụ phối chế của chế phẩm theo một khía cạnh của bản mô tả của sáng chế sẽ được giải thích dưới đây, nhưng có thể áp dụng một số công thức phối chế khác, và các ví dụ này không dự định giới hạn sáng chế, mà chỉ nhằm giải thích cụ thể sáng chế.

[Ví dụ phối chế 1] Nước cân bằng

Nước cân bằng bao gồm thành phần trong Bảng 3 dưới đây được điều chế theo phương pháp thông thường.

Bảng 3.

Thành phần pha trộn	Hàm lượng (% khối lượng)
Hỗn hợp chiết xuất trong ví dụ 1	0,5
Glyxerin	3,5
Butylen glycol	2,0
Propylen glycol	2,0
Rượu oleyl	1,5
Etanol	5,5
Polysorbat 80	3,2
Carboxyvinyl polyme	0,1
Chất bảo quản, chất màu, hương thơm	lượng thích hợp
Nước tinh khiết	cân bằng
Tổng cộng	100

[Ví dụ phối chế 2] Sữa dưỡng

Sữa dưỡng bao gồm thành phần trong Bảng 4 dưới đây được điều chế theo phương pháp thông thường.

Bảng 4.

Thành phần pha trộn	Hàm lượng (% khối lượng)
Hỗn hợp chiết xuất trong ví dụ 1	0,5
Glyxerin	3,0
Butylen glycol	3,0
Propylen glycol	3,0
Carboxyvinyl polyme	0,2
Sáp	4,0
Polysorbat 80	1,5
Triglyxerit caprylic/capric	5,0
Squalan	5,0
Sorbitan sesquiolat	1,5
Rượu xetearyl	1,0
Trietanolamin	0,2
Chất bảo quản, chất màu, hương thơm	lượng thích hợp
Nước tinh khiết	cân bằng
Tổng cộng	100

[Ví dụ phối chế 3] Tinh chất

Tinh chất bao gồm thành phần trong Bảng 5 dưới đây được điều chế theo phương pháp thông thường.

Bảng 5.

Thành phần pha trộn	Hàm lượng (% khối lượng)
Hỗn hợp chiết xuất trong ví dụ 1	0,5
Xetyl octanoat	1,0
Octyldodeceth-16	0,5
Polyglyxeryl-10 oleat	0,2
Polysiloxan	0,4
Tocopherol axetat	0,1

Etanol	6,0
Glyxerin	15,0
Gôm xanthan	0,07
Propylen glycol	4,0
Carboxyvinyl polyme	0,12
Chất bảo quản, chất màu, hương thơm	lượng thích hợp
Nước tinh khiết	cân bằng
Tổng cộng	100

[Ví dụ phối chế 4] Kem

Kem bao gồm thành phần trong Bảng 6 dưới đây được điều chế theo phương pháp thông thường.

Bảng 6.

Thành phần pha trộn	Hàm lượng (% khối lượng)
Hỗn hợp chiết xuất trong ví dụ 1	0,5
Glyxerin	3,5
Butylen glycol	3,0
Parafin lỏng	7,0
Beta-glucan	7,0
Carbome	0,1
Triglyxerit caprylic/capric	3,0
Squalan	5,0
Xetearyl glucosit	1,5
Sorbitan stearat	0,4
Polysorbat 60	1,2
Trietanolamin	0,1
Chất bảo quản, chất màu, hương thơm	lượng thích hợp
Nước tinh khiết	cân bằng
Tổng cộng	100

[Ví dụ phối chế 5] Gel

Gel bao gồm thành phần trong Bảng 7 dưới đây được điều chế theo phương pháp thông thường.

Bảng 7.

Thành phần pha trộn	Hàm lượng (% khối lượng)
Hỗn hợp chiết xuất trong ví dụ 1	0,5
Xetearyl glucosit	1,5
Xetyl octanoat	1,0
Glyxerin	5,0
Sáp jojoba	3,0
Dielpanthenol	1,0
Etanol	7,0
Carboxyvinyl polyme	0,6
Propylen glycol	3,0
Chất bảo quản, chất màu, hương thơm	lượng thích hợp
Nước tinh khiết	cân bằng
Tổng cộng	100

[Ví dụ phối chế 6] Mặt nạ

Mặt nạ bao gồm thành phần trong Bảng 8 dưới đây được điều chế theo phương pháp thông thường.

Bảng 8.

Thành phần pha trộn	Hàm lượng (% khối lượng)
Hỗn hợp chiết xuất trong ví dụ 1	0,5
Glyxerin	4,0
Rượu polyvinyllic	15,0
Chiết xuất axit hyaluronic	5,0

Beta-glucan	7,0
Allantoin	0,1
Propylen glycol	3,0
Polysorbat 60	1,2
Chất bảo quản, chất màu, hương thơm	lượng thích hợp
Nước tinh khiết	cân bằng
Tổng cộng	100

Trong khi sáng chế đã được mô tả qua các phương án cụ thể, sẽ hiển nhiên đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực này là các thay đổi và các cải biến khác nhau có thể được thực hiện mà không vượt quá ý tưởng và phạm vi của sáng chế như được xác định trong yêu cầu bảo hộ dưới đây.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Mỹ phẩm để cải thiện độ sáng của da, bao gồm chiết xuất hỗn hợp từ quả *Rosa multiflora*, vùng đen, quả *Prunus mume*, mộc qua và hạt thông, làm hoạt chất.
2. Mỹ phẩm để cải thiện sự xin màu của da, bao gồm chiết xuất hỗn hợp từ quả *Rosa multiflora*, vùng đen, quả *Prunus mume*, mộc qua và hạt thông, làm hoạt chất.
3. Mỹ phẩm theo điểm 1 hoặc 2, trong đó quả *Rosa multiflora* và vùng đen nói trên là quả *Rosa multiflora* đã nảy mầm và vùng đen đã nảy mầm.
4. Mỹ phẩm theo điểm 3, trong đó quả *Rosa multiflora* đã nảy mầm, vùng đen đã nảy mầm, quả *Prunus mume*, mộc qua và hạt thông nói trên được trộn theo tỷ lệ khối lượng lần lượt là 10 đến 30 : 20 đến 40 : 10 đến 25 : 15 đến 30 : 15 đến 30, và sau đó được chiết.
5. Mỹ phẩm theo điểm 1 hoặc 2, trong đó chiết xuất nói trên là chiết xuất bằng dung môi được chọn từ ít nhất một trong số nước và các rượu bậc thấp có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon.
6. Mỹ phẩm theo điểm 5, trong đó chiết xuất nói trên là chiết xuất bằng ethanol.
7. Mỹ phẩm theo điểm 1 hoặc 2, trong đó mỹ phẩm này chứa chiết xuất hỗn hợp nói trên với lượng từ 0,001 đến 20% khối lượng.
8. Mỹ phẩm theo điểm 1 hoặc 2, trong đó mỹ phẩm này là nước cân bằng, sữa dưỡng, tinh chất, kem, gel hoặc mặt nạ.

Fig.1

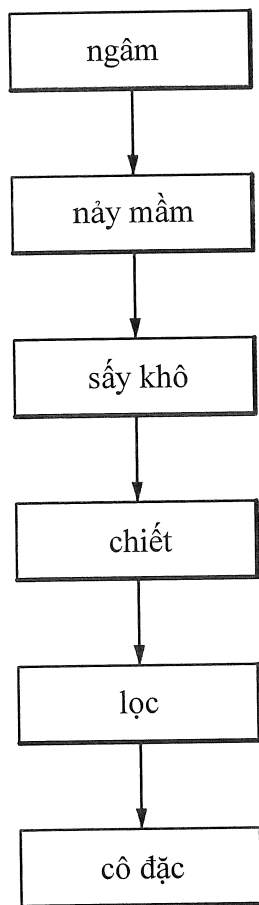


Fig.2

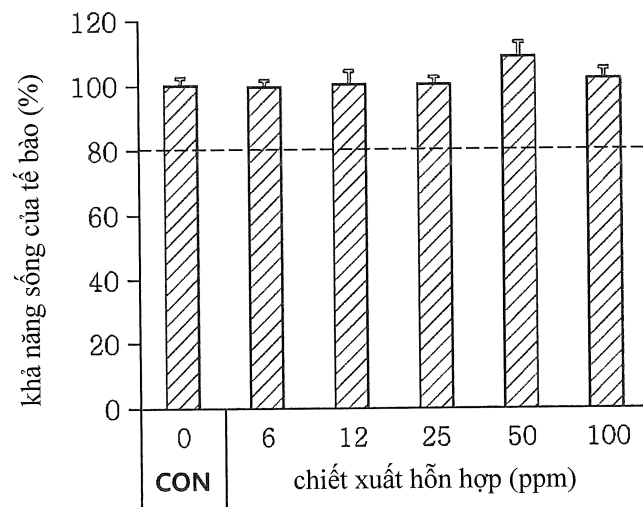


Fig.3

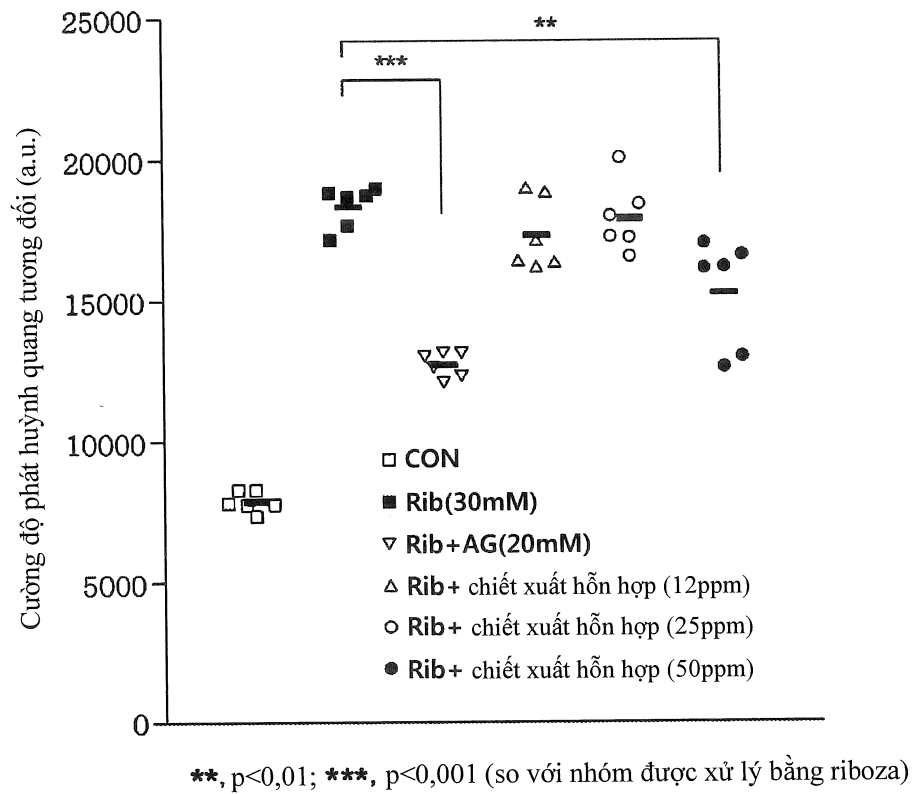


Fig.4

